



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Toán

HÀNG VÀ LỚP

(Tiết 2)

Lớp học
rừng xanh

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị.
- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.
- Nhận biết được, viết được, đọc được các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu





KHỞI ĐỘNG

GÀU TÌM MẬT





THỬ THÁCH



Câu 1



Chữ số 2 trong số 345 201
thuộc hàng nào, lớp nào?

Chưa chính xác

Hàng trăm, lớp đơn vị Hàng nghìn, lớp nghìn

Chưa chính xác

Chưa chính xác

Hàng chục, lớp đơn vị Hàng trăm, lớp nghìn



Câu 2



Chữ số 3 trong số 432 601 có giá trị bao nhiêu?

Chưa chính

300 000

30 000

Chưa chính

3 000

Chưa chính xác

300



Câu 3



Số gồm 5 trăm nghìn,
4 nghìn, 3 chục được viết là...

Chưa chính xác

540 030

Chưa chính xác

504 300

Chưa chính xác

504 030

504 003



MANG MẬT VỀ CHO MẸ





KHÂM PHÃ



a)

Năm 2022, dân số của Hy Lạp là khoảng mười triệu người.

Năm 2022, dân số của Việt Nam là khoảng một trăm triệu người.



- Mười triệu hay Một chục triệu viết là: 10 000 000.
- Một trăm triệu viết là: 100 000 000.



Mười lần một triệu = Mười triệu

Đọc số:

**Mười triệu
(Một chục triệu)**

Viết số:

10 000 000

Mười lần mười triệu = Một trăm triệu

Một trăm lần một triệu = Một trăm triệu

Đọc số:

Viết số:

Một trăm triệu

100 000 000

Hãy đọc các số sau:

30 000 000

40 000 000

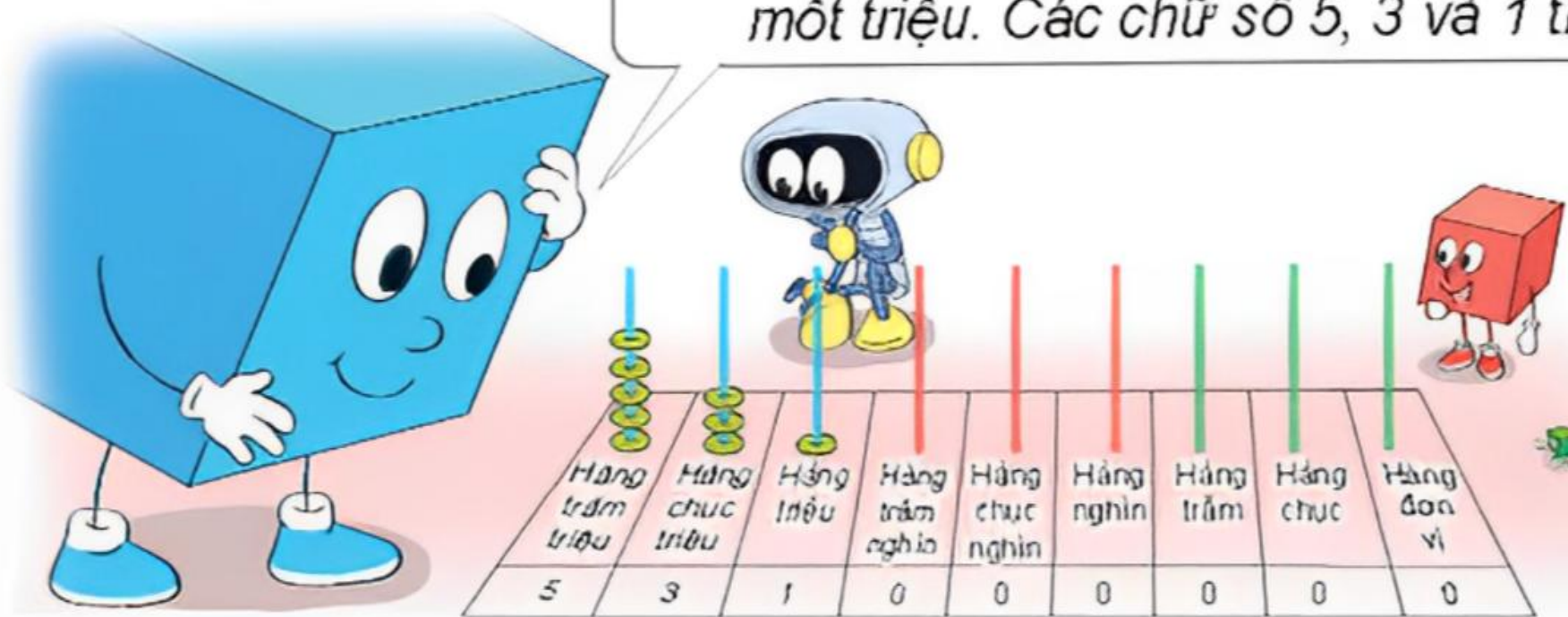
500 000 000

743 000 000



b)

Rô-bốt lập số 531 000 000, đọc là: năm trăm ba mươi một triệu. Các chữ số 5, 3 và 1 thuộc lớp triệu.



Hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu hợp thành *lớp triệu*.

531 000 000

**Hàng
trăm triệu**

**Hàng
chục triệu**

**Hàng
triệu**

LỚP TRIỆU

**Hàng trăm
triệu**

**Hàng chục
triệu**

Hàng triệu



LUYỆN TẬP



1

Đọc giá tiền của mỗi đồ vật sau.



6 000 000 đồng

Sáu triệu đồng



17 000 000 đồng

**Mười bảy triệu
đồng**

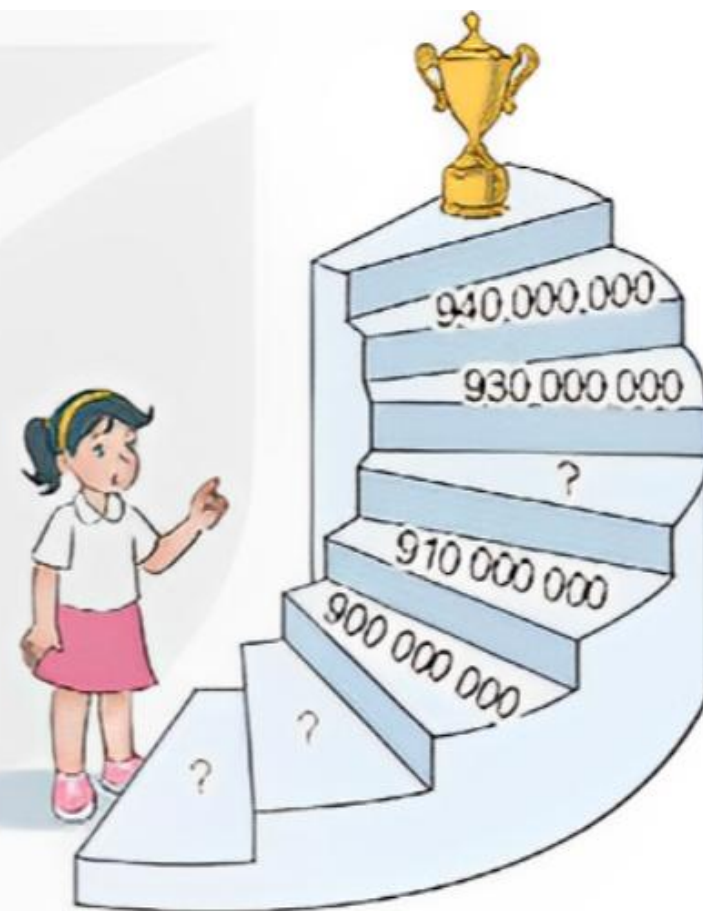
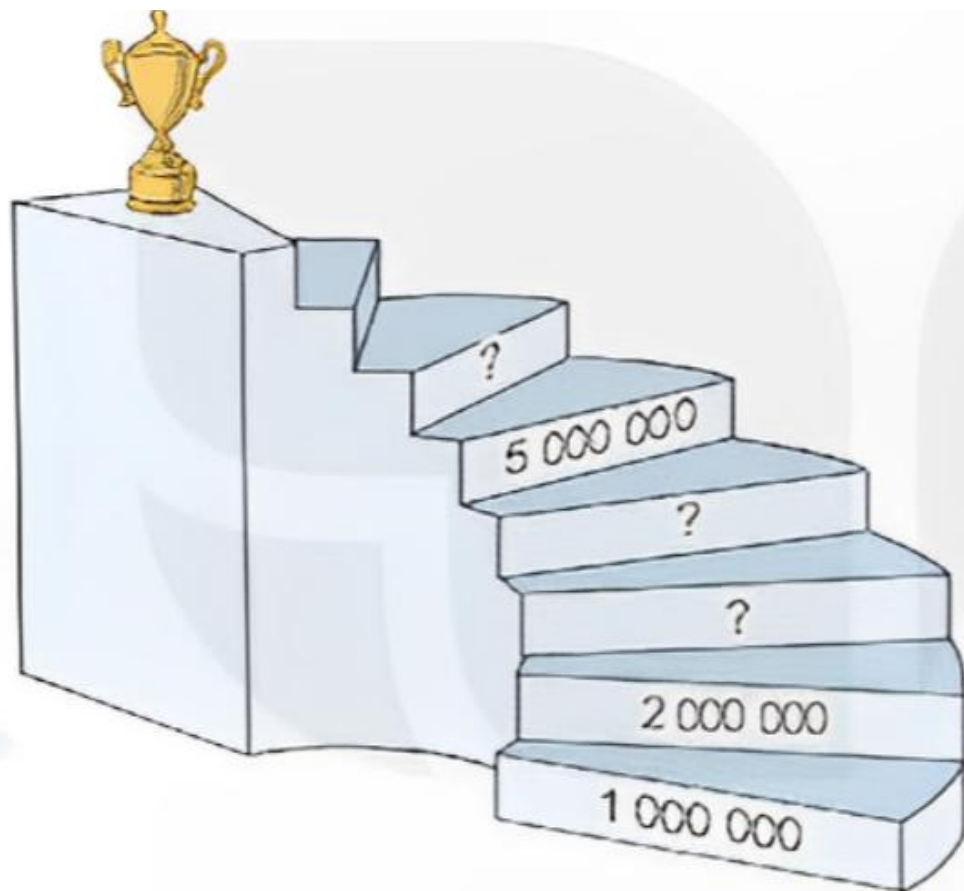


450 000 000 đồng

**Bốn trăm năm
mươi triệu đồng**

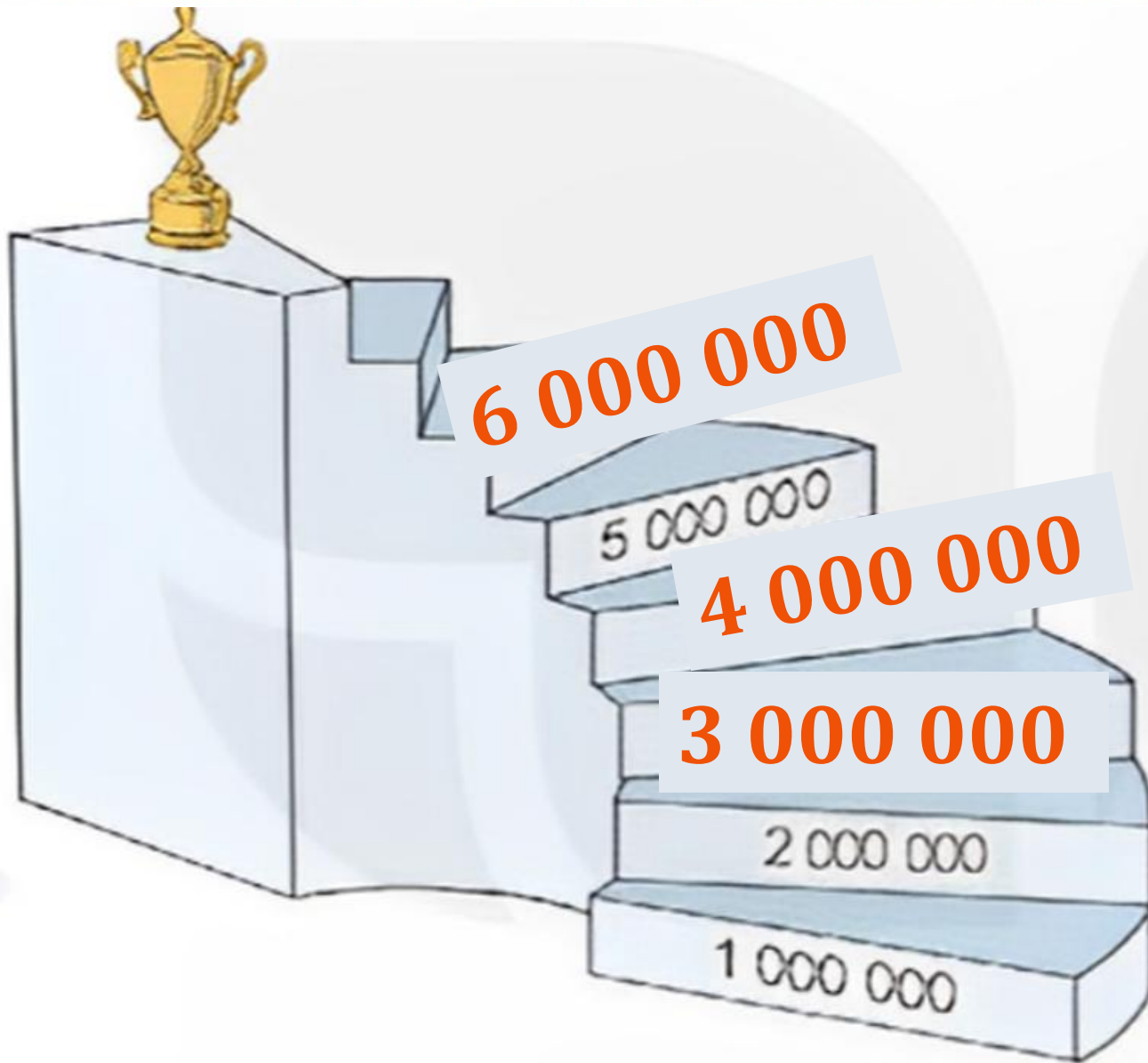


2 Số?





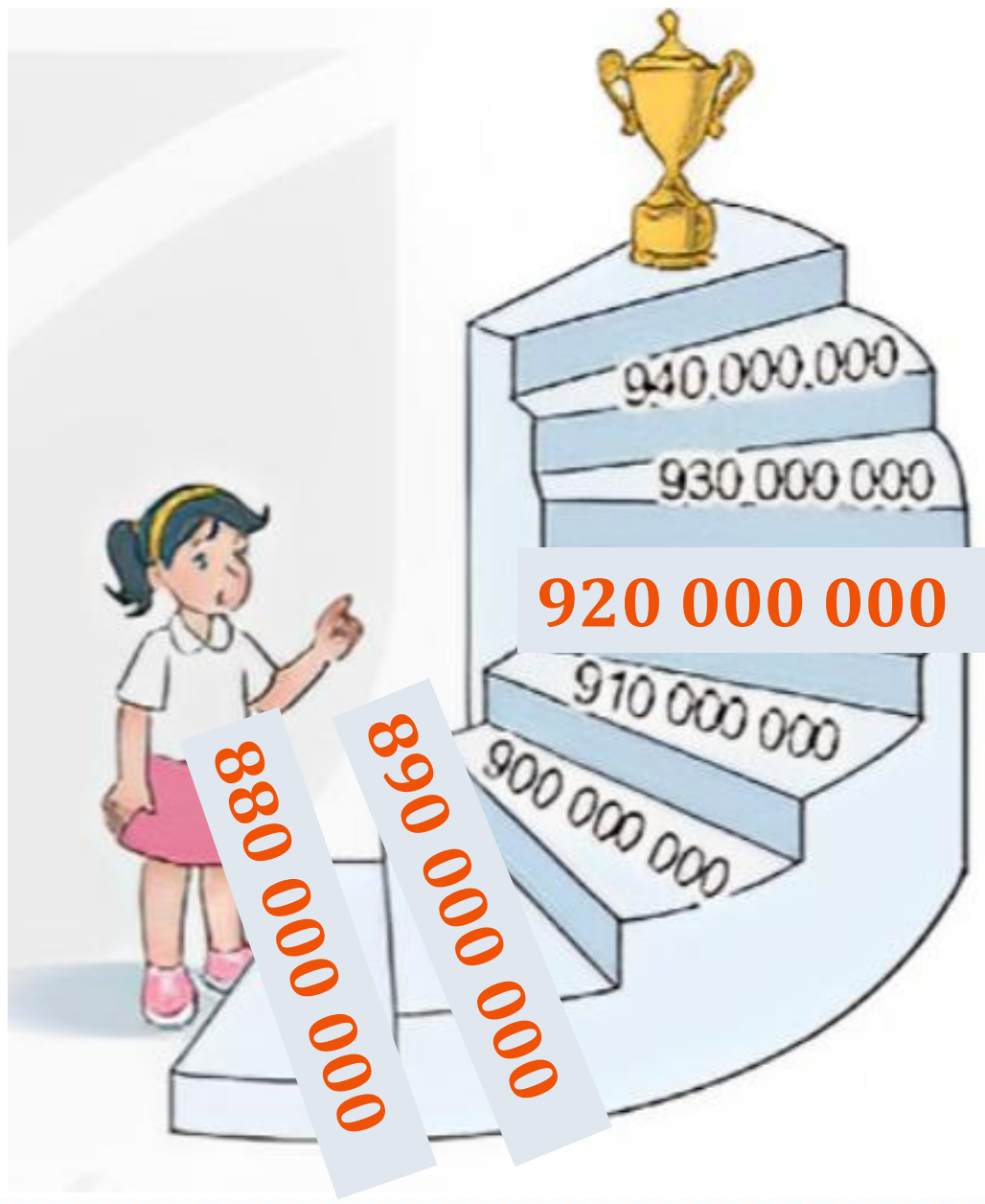
2 Số?





2

Số?





3

Chữ số 2 ở mỗi số sau thuộc hàng nào, lớp nào?

162 000 000

258 000 000



920 000 000



162 000 000

**Chữ số 2 thuộc
hàng triệu, lớp triệu**

258 000 000

**Chữ số 2 thuộc
hàng trăm triệu, lớp triệu**

920 000 000

**Chữ số 2 thuộc
hàng chục triệu, lớp triệu**

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị.
- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.
- Nhận biết được, viết được, đọc được các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu



DẶN DỒ

- Hoàn thành bài tập.
- Chuẩn bị bài mới





Toán

TẠM BIỆT CÁC BẠN

Lớp học
rừng xanh